

Số: 194/2022/QĐST-HNGĐ

Hải Hậu, ngày 30 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Hủy kết hôn trái pháp luật**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Ngô Thị Hòe - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 156/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1981. Địa chỉ: Xóm PQ, xã HH, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Xóm 11, xã HS, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

2. Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1977. Địa chỉ: Xóm PQ, xã HH, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

3. Ủy ban nhân dân xã HH, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Vĩnh – Chủ tịch UBND xã HH.

(Anh Kh, chị Q, chị H, ông Vĩnh xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Theo đơn yêu cầu và quá trình tố tụng tại Tòa án, người yêu cầu giải quyết việc dân sự chị Nguyễn Thị Q trình bày:*

Sau một thời gian tìm hiểu, chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn Kh nảy sinh tình cảm, có ý định kết hôn với nhau vào năm 1999. Khi đó, chị Q mới 17

tuổi, chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do thiếu hiểu biết pháp luật nên gia đình đã mang giấy tờ của chị gái chị Q là chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 06/8/1976 đi để xin giấy tờ xác nhận tình trạng hôn nhân để làm thủ tục đăng ký kết hôn cho chị Q. Ngày 15/01/1999, chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn Kh được Ủy ban nhân dân (UBND) xã Hải Hà tổ chức đăng ký kết hôn. Vì giấy giới thiệu và xác nhận gia đình đã làm cho chị Q lấy tên chị gái là H nên trong giấy chứng nhận kết hôn, sổ đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Hà đều ghi nhận chị H và anh Kh đã đăng ký kết hôn. Mặc dù trên thực tế, chị Q là người cùng anh Kh đến UBND xã Hải Hà làm thủ tục đăng ký nhưng khi ký vào giấy đăng ký kết hôn và các loại giấy tờ khác, chị Q đều tự tay ký tên là Nguyễn Thị H.

Sau khi đăng ký, chị Q và anh Kh được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, về chung sống cùng nhau. Tại gia đình, chị Q vẫn được anh Kh và gia đình đôi bên, làng xóm gọi tên Q nhưng trong toàn bộ văn bản, giấy tờ tùy thân đều khai tên H. Khi sinh con, anh Kh mang sổ hộ khẩu gia đình đi đăng ký khai sinh cho 02 con là cháu Nguyễn Thị Tươi, Nguyễn Đăng Khôi, đều khai phần cha đẻ là Nguyễn Văn Kh và mẹ đẻ là Nguyễn Thị H. Thời điểm xin việc tại công ty Smatshirt tại Hải Hà, để phù hợp với các loại giấy tờ khác, chị Q vẫn phải lấy tên chị H để xin việc, cấp thẻ công ty.

Năm 2022, thực hiện lại việc kê khai giấy tờ để làm dữ liệu thông tin quản lý dân cư thì cơ quan Công an phát hiện thông tin trên giấy tờ của chị Q trùng với thông tin của chị Nguyễn Thị H (chị gái chị Q) đã kết hôn và đang sinh sống tại xóm 11, xã Hải Sơn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Lúc này, chị Q mới hiểu ra sự việc trên là sai sót trầm trọng, ảnh hưởng đến quyền nhân thân của chị Q cũng như các con của chị Q.

Nay chị Q xác định việc khai không đúng tên để đăng ký kết hôn là không đúng với quy định của pháp luật. Vì vậy, chị Q yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn giữa chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 06/8/1976 và anh Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 07/01/1977, do UBND xã Hải Hà đăng ký kết hôn số 07, quyền số 1 ngày 15/01/1999.

** Tại bản tự khai đề ngày 05/9/2022, chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Năm 1999, chị Nguyễn Thị Q, sinh ngày 01/11/1981 (em gái chị H) đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1977 ở xóm 11 (nay là xóm Phúc Quang), xã Hải Hà. Do gia đình không hiểu biết pháp luật nên đã mang giấy tờ của chị H để đi đăng ký kết hôn cho chị Q. Mặc dù đăng ký kết hôn với tên chị Nguyễn Thị H nhưng thực tế người chung sống với anh Kh là chị Nguyễn Thị Q. Quá trình chung sống, anh Kh, chị Q có sinh được 02 người con như chị Q trình bày nhưng đều lấy tên mẹ là Nguyễn Thị H để phù hợp giấy đăng ký kết hôn và sổ hộ khẩu gia đình. Đến nay, chị H cũng nhất trí với yêu cầu của chị Q, đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn giữa chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 06/8/1976 và anh Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 07/01/1977 bởi thực tế người có chung sống, có quan hệ vợ chồng với anh Kh là chị Q; chị H cũng đăng ký kết hôn với người khác và

có con, giấy khai sinh cho con chị H vẫn kê khai đúng phần mẹ đẻ là Nguyễn Thị H.

* *Tại bản tự khai đề ngày 05/9/2022, anh Nguyễn Văn Kh trình bày:* Việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Nguyễn Văn Kh và chị Nguyễn Thị H như chị Q đã trình bày là đúng. Người cùng anh Kh đến UBND xã Hải Hà đăng ký kết hôn và chung sống với anh Kh từ đó cho tới nay là chị Q. Anh Kh, chị Q sinh được 02 người con, anh Kh là người đi khai sinh cho con, anh Kh tự lấy tên mẹ là Nguyễn Thị H để phù hợp với giấy đăng lý kết hôn và sổ hộ khẩu gia đình. Đối với yêu cầu của chị Q, chị H, anh Kh hoàn toàn nhất trí, yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn giữa anh và chị Nguyễn Thị H.

* *Ủy ban nhân dân xã Hải Hà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xác định:* Qua rà soát sổ đăng ký kết hôn lưu trữ tại UBND xã thể hiện, ngày 15/01/1999, Ủy ban nhân dân xã Hải Hà tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Nguyễn Văn Kh và chị Nguyễn Thị H. Trên thực tế, người chung sống cùng anh Kh từ khi kết hôn đến nay là chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1981, em gái chị H. Chị Q và anh Kh sinh được hai người con là cháu Nguyễn Đăng Khôi và Nguyễn Thị Tươi. Việc đăng ký khai sinh cho con là do anh Kh bố đẻ của các cháu kê khai. Nay Ủy ban nhân dân xã Hải Hà xác định việc đăng ký kết hôn giữa anh Nguyễn Văn Kh và chị Nguyễn Thị H là trái pháp luật nên đề nghị Tòa án căn cứ các quy định pháp luật để giải quyết yêu cầu của các đương sự.

* Kết quả xác minh tại cơ sở xóm Phúc Quang, xã HH thể hiện: Mặc dù thực tế, chị Q chung sống và có 02 con với anh Kh, gia đình vẫn gọi vợ anh Kh là Q nhưng thực tế toàn bộ giấy tờ quản lý tại cơ sở, vợ anh Kh tên Nguyễn Thị H, đại diện cơ sở không có ý kiến vì tưởng rằng chị Q có tên gọi khác là H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập chứng cứ, tài liệu xây dựng hồ sơ cũng như diễn biến phiên họp Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm như sau: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 5, điểm d khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị Q, tuyên bố hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Nguyễn Văn Kh và chị Nguyễn Thị H. Áp dụng Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đề nghị Tòa án tuyên lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về tố tụng: Ủy ban nhân dân xã Hải Hà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định là nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn giữa anh Nguyễn Văn Kh và chị Nguyễn Thị H. Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều

39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Tại phiên họp, chị Q, anh Kh, chị H, đại diện hợp pháp của UBND xã Hải Hà đều đề nghị vắng mặt. Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự trên là phù hợp với quy định của khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Ngày 15/01/1999, anh Nguyễn Văn Kh và chị Nguyễn Thị Q đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Hà. Do không hiểu biết pháp luật nên chị Q đã lấy tên, ngày tháng năm sinh của chị gái mình là chị Nguyễn Thị H làm thủ tục đăng ký kết hôn. UBND xã Hải Hà không phát hiện ra sự việc trên nên đã làm thủ tục đăng ký kết hôn và cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 15/01/1999 cho anh Nguyễn Văn Kh và chị Nguyễn Thị H. Sau đó, anh Kh và chị Q về chung sống vợ chồng tại xóm Phúc Quang, xã Hải Hà cho đến nay và sinh được 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Tươi, sinh ngày 10/11/1999 và cháu Nguyễn Đăng Khôi, sinh ngày 30/8/2008 đều lấy tên mẹ là Nguyễn Thị H.

Việc chị Nguyễn Thị Q đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn Kh nhưng lại lấy tên là chị Nguyễn Thị H thuộc trường hợp kết hôn giả tạo theo quy định của điểm a khoản 2 Điều 5, điểm d khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 về việc tổ chức đăng ký kết hôn. Vì vậy, việc đăng ký kết hôn giữa anh Kh và chị H là trái quy định của pháp luật. Nay chị Q yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Kh và chị H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a khoản 2 Điều 5, điểm d khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 149, 150, 367, 371, 372 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

1. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Nguyễn Văn Kh và chị Nguyễn Thị H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 15/01/1999 do Ủy ban nhân dân xã HH, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cấp.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Q phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0006269 ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Nguyễn Thị Q đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Q, anh Nguyễn Văn Kh, chị Nguyễn Thị H, UBND xã Hải Hà vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được tổng đạt hợp lệ.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- UBND xã HH;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP.

Ngô Thị Hòe